BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

KHÓA: 2010 - 2015

ĐỀ TÀI: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ

Giáo viên hướng dẫn:THS.KTS CHU ANH TÚ

Sinh viên thực hiện:PHẠM VĂN SỸ

MSV:1351090049

Lớp: XD1301K

Hải Phòng 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên :PHẠM VĂN SỸ

Người hướng dẫn:THS.KTS CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG - 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNHKIẾN TRÚC

Sinh viên :PHẠM VĂN SỸ

Người hướng dẫn:THS.KTS CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG - 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: PHẠM VĂN SỸ .Mã số:1351090049

Lớp : XD1301K Ngành: Kiến trúc.

Tên đề tài:TRUNG TÂM ĐÀO TẠO XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

……..

……..

……..

……..

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN	Đã giao nhiệm vụ ĐATN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
PHẠM VĂN SỸ	THS.KTS CHU ANH TÚ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:

……..

……..

……..

……..

……..

2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…):

……..

……..

……..

……..

……..

……..

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

……..

……..

……..

Hải Phòng, ngày … tháng … năm 20…

Cán bộ hướng dẫn

(họ tên và chữ ký)

I/ GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

1. Đề tài: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ

2. Làm rõ các khái niệm:

-Đào tạo:Đào tạo đề cập đến việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kĩ năng, nghề nghiệp một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định. Khái niệm đào tạo thường có nghĩa hẹp hơn khái niệm giáo dục, thường đào tạo đề cập đến giai đoạn sau, khi một người đã đạt đến một độ tuổi nhất định, có một trình độ nhất định.

-Xuất khẩu lao động: Là hoạt động kinh tế dưới hình thức cung ứng lao động Việt Nam ra nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn, phục vụ cho nhu cầu nhân công lao động của doanh nghiệp nước ngoài. Xuất khẩu lao động góp phần giải quyết việc làm và cải thiện đời sống cho nhiều người dân, tăng nguồn ngoại tệ cho đất nước và nhiều lợi ích kinh tế khác.

Xuất khẩu lao động có 5 hình thức:

- Hiệp định chính phủ ký kết giữa hai nước
- Hợp tác lao động và chuyên gia

- Thông qua doanh nghiệp Việt Nam nhận thầu, khoán xây dựng công trình, liên doanh, liên kết chia sản phẩm ở nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài
- Thông qua các doanh nghiệp Việt Nam làm dịch vụ cung ứng lao động (chủ yếu)
- Người lao động trực tiếp ký hợp đồng lao động với cá nhân, tổ chức nước ngoài.
    - -Vùng duyen hải bắc bộ:Là một vùng đất rộng lớn nằm quanh khu vực hạ lưu sông Hồng thuộc miền Bắc Việt Nam, vùng đất bao gồm 10 tỉnh và thành phố như: Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Không giống như vùng đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh trong vùng duyên hải bắc bộ chỉ có 2 tỉnh Thái Bình và Hưng Yên là không có núi, do đó khu vực này thường được gọi là châu thổ sông Hồng.
    - -TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ: Là trung tâm đào tạo, dạy nghề cho lực lượng lao động xuất khẩu ra nước ngoài và là 1 trong những trung tâm có chức năng tương tự tại vùng duyên hải bắc bộ.
-

-Hải Phòng :**Hải Phòng**, còn được gọi là **Thành phố Hoa phượng đỏ**, là một thành phố cảng lớn nhất phía Bắc (Cảng Hải Phòng) và công nghiệp ở miền Bắc Việt Nam và là trung tâm kinh tế, văn hoá,

giáo dục, khoa học và công nghệ Vùng duyên hải Bắc Bộ. Hải Phòng là thành phố lớn thứ 3[2] của Việt Nam sau Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Hải Phòng còn là 1 trong 5 thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia, cùng với Đà Nẵng và Cần Thơ. Tính đến tháng 12/2011, dân số Hải Phòng là 1.907.705 người, trong đó dân cư thành thị chiếm 46,1% và dân cư nông thôn chiếm 53,9%, là thành phố đông dân thứ 3 ở Việt Nam.-TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ: Là trung tâm đào tạo, dạy nghề cho lực lượng lao động xuất khẩu ra nước ngoài và là 1 trong những trung tâm có chức năng tương tự trong cả nước.được đặt tại thành phố Hải Phòng.

3. Lý do chọn đề tài.

3.1 Đề tài TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ XUẤT KHẨU LAO VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ là một đề tài thực tế và có tính đa dạng, tính thời sự, xã hội tốt.

3.2 Lợi ích của việc xuất khẩu lao động:

+ Giải quyết việc làm: Mặc dù nền kinh tế của Việt Nam đã phục hồi và tiếp tục tăng trưởng, phần lớn người Việt Nam vẫn trong tình trạng nghèo đói, thất nghiệp, trình độ giáo dục chưa cao. Mong muốn cải thiện đời sống là nguyên nhân chính thúc đẩy người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài.

II/ QUY MÔ ĐỒ ÁN

. 1. Số lượng lao động dự kiến đào tạo mỗi năm

Theo số liệu của Bộ lao động thương binh xã hội, tổng số lao động xuất khẩu ra các nước năm 2014 là 90.000 lao động, dự kiến trong năm 2015 là 95.000 và tiếp tục tăng trong tương lai khi khai thác các thị trường lao động mới. Ước tính vùng Đồng bằng Sông Hồng chiếm 1/5 tổng số lao động xuất khẩu của cả nước là 18.000. Trừ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, ước tính TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ (TTĐTLĐXKVDHBB) sẽ xuất khẩu 2500-3000 lao động mỗi năm.

2. Thị trường xuất khẩu và các ngành nghề đào tạo

2.1 Thị trường xuất khẩu:Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Trung Đông, Nam Phi ... Chủ yếu là thị trường Nhật Bản, chiếm 50% tổng số lao động xuất khẩu ra nước ngoài.

- những năm gần đây Nhật Bản hiện tiếp nhận nhiều lao động Việt Nam nhất. Ngành nghề phổ biến nhất là xây dựng, điện tử, chế biên, trồng trọt ……Hàn Quốc chủ yếu tuyển nam giới và đi các ngành như xây dựng, cơ khí
- Malaysia hay tuyển nam nữ đi làm may, điện tử, xây dựng
- Các thị trường Trung Đông, Nam Phi chỉ tiếp nhận lao động nam trong ngành xây dựng và cơ khí (cơ khí chủ yếu là hàn)
- Thị trường Úc chủ yếu tiếp nhận khá ít lao động và chủ yếu là lao động làm nông nghiệp và làm thực phẩm.

- Thị trường xuất khẩu đi các nước Đông Âu, Nga hiện tại chủ yếu dành cho các vùng Nghệ An, Hà Tĩnh và đi chui là chính. Ngành nghề nhiều nhất là dệt may cho nữ
- Các thị trường nhỏ mới tiếp nhận hoặc đang trong thời gian bắt đầu triển khai thường là các ngành nông nghiệp, xây dựng

2.2 Các ngành nghề đào tạo:

Để đáp ứng nhu cầu của các thị trường, TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ sẽ đào tạo các ngành nghề chủ yếu như xây dựng, dệt may, cơ khí và nông nghiệp, y tế. Trong đó, ngành cơ khí chủ yếu là hàn, ngành nông nghiệp chủ yếu là lai ghép giống.Đây là những ngành nghề cấp thấp, dễ làm, không yêu cầu cao về tiếng (lao động Việt Nam rất lười học tiếng). Những ngành nghề này không yêu cầu cao về kinh nghiệm, tay nghề, chất lượng lao động. Rõ ràng lao động nước ta ít tiếp xúc với công nghệ máy móc tiên tiến, tiếng kém, ngoại hình nhỏ nên chỉ có thể tham gia vào những ngành nghề này. Những quốc gia tiếp nhận lao động thường thiếu hụt trong những ngành này hoặc mong muốn tiếp nhận nguồn nhân lực giá rẻ. Một số đất nước tiên tiến, rất ít người dân bản địa định hướng làm những công việc như xây dựng, nông nghiệp, dệt may, dây truyền sản xuất

Khi người lao động làm việc ở nước ngoài thì ngôn ngữ là rào cản rất lớn khi hướng dẫn công việc và sử lý phát sinh. Vì vậy, TTĐTLĐXKVDHBB sẽ giảng dậy thêm ngoại ngữ cho người lao động và đắc biệt là có giảng dậy về văn hóa của nước mà người lao động sẽ đến làm việc để người lao động dễ dàng thích ứng được với văn hóa, lối sống của nước sở tại.

3. Tính chất công trình và cơ sở thiết kế

3.1 Tính chất công trinh:

TTĐTLĐXKVDHBB có chức năng đào tạo, dạy nghề cho lực lượng lao động xuất khẩu ra nước ngoài. Trung tâm hoạt động cơ bản như một trường dậy nghề.Vì vậy, việc thiết kế sẽ áp dụng tiêu chuẩn của trường dậy nghề.

3.2 Cơ sở thiết kế:

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế trường dậy nghề **TCXDVN60:2003**

TCXDVN60-2003 soát xét TCXD60-1974

TCXDVN60-2003 do Viện Nghiên cứu Kiến trúc chủ trì soát xét, biên soạn.

Vụ khoa học Công nghệ-Bộ xây dựng đề nghị và được Bộ xây dựng ban hành.

Tiêu chuẩn này được áp dụng để thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo nhà và các công trình của các trường dậy nghề chính qui, các cơ sở đào tạo dậy nghề dài hạn, ngắn hạn trực thuộc Trung ương, Địa

phương hoặc các tổ chức kinh tế do Nhà nước quản lý trong phạm vi cả nước

III/ KHU ĐẤT XÂY DỰNG

1. Vị trí khu đất.

Tiêu chuẩn diện tích trung tâm dậy nghề tính theo số lượng học sinh, là

27-30m^2/hs. Với số lượng 3000 học sinh, khu đất cần có diện tích tối thiểu là

8,1ha. Khu đất xây dựng TTĐTLĐXKVDHBB có diện tích 9,ha - đạt tiêu

chuẩn.

1.1 Vị trí địa lý**:** Khu đất xây dựng TTĐTLĐXKVDHBB có diện tích 9 ha

thuộc địa phận quận Hải An,Thành phố Hải Phòng. Cách trung tâm Thành phố

5,3km về hướng Tây Bắc, cách sân bay Cát Bi 1km về hướng Đông Nam. Khu

đất nằm gần trục đường Lê Hồng Phong, tiếp giáp đường Ngô Gia Tự. Xung

quanh là các khu dân cư, khu Đằng Hải phái Tây Bắc, khu Cây Liêm phái Đông

Bắc.

1.2 Cảnh quan xung quanh: Hướng Tây Nam nhìn ra đường Lê Hồng Phong,

là 1 trong những tuyến đường đẹp nhất Thành phố. Hướng Tây Bắc nhìn ra tổ

hợp các công trình cao tầng đã được quy hoạch và mang lối kiến trúc hiện đại.

2. Điều kiện tự nhiên.

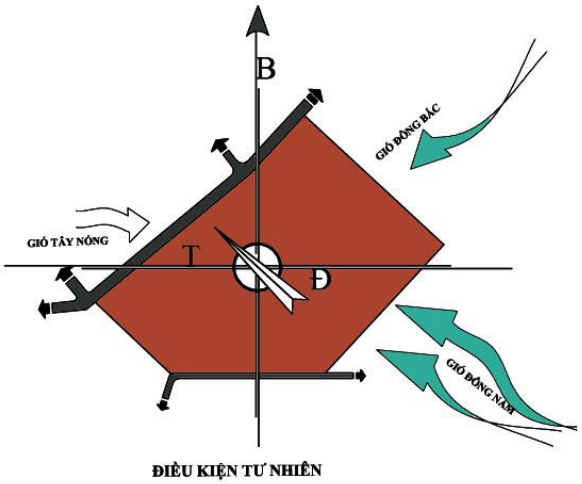

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

2.1 Khí hậu: Cận nhiệt đới ẩm, mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh.

Có 4 mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là 32,5^{o}C

mùa đông là 20,3^{o}C. Nhiệt độ trung bình năm là 24^{o}C.

Lượng mưa trung bình năm khoảng 1600-1800mm. Độ ẩm trong không khí trung bình là

85-85%.

2.2 Đia hình: Bằng phẳng, dốc nghiêng ra phía biển với độ dốc trung bình 0,5%. Điều kiện

địa chất ch phép xây dựng công trình cao tầng.

3. Nhận xét.

-Giao thông tiếp cận thuận tiện.

-Thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước.

-Ở trên nền đất tốt, cao ráo

-Yên tĩnh cho việc giảng dậy và học tập

-Xung quanh không có các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại.

IV/ QUY HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ

1. Sơ đồ công năng.

Toàn bộ khu đất xây dựng được chia làm 3 khu vực

SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG

a. Khu học tập: gồm các lớp học, giảng đường, phòng thì nghiệm, xưởng thực hành

và nhà làm việc.

b. Khu rèn luyện thể chất: gồm các sân, bãi tập thể dục thể thao.

c. Khu phục vụ sinh hoạt cho học viên: ktx + nhá ăn

Bảng tính diện tích từng khu (m^2/hs)

BẢNG TIÊU CHUẨN DIỆN TICH XÂY DỰNG

	SỐ LỰNG HỌC SINH	ĐỒNG BẰNG M2/HS	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
KHU HỌC TẬ	3000	30	3,6 HA
KHU RÈN LUYỆN THỂ CHẤT	3000	12	2,4 HA
KHU PHỤC VỤ SINH HOẠT	3000	8	3 HA
TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT			9 HA

2. Các phương án quy hoạch tổng mặt bằng

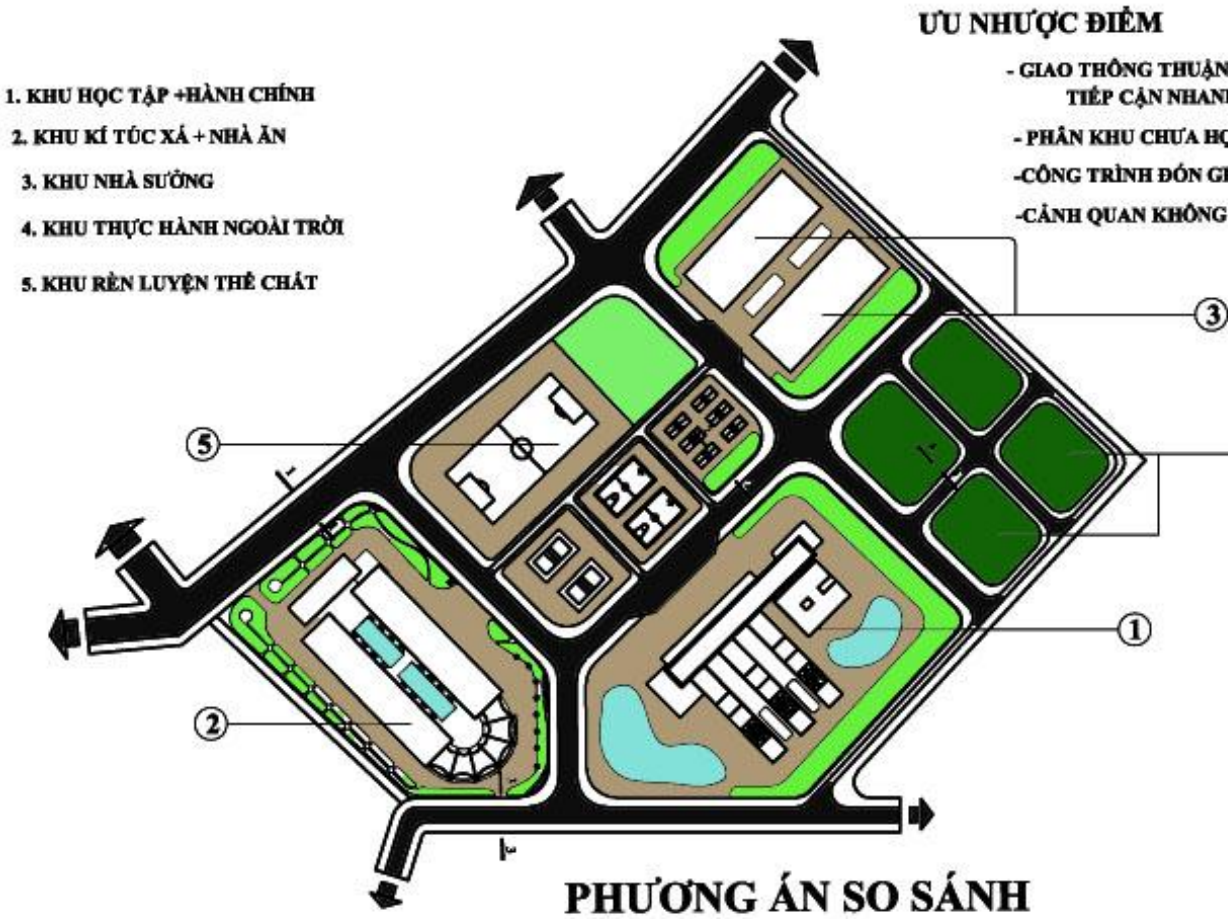
ƯU NHƯỢC ĐIỂM
- GIAO THÔNG THUẬN
TIẾP CẬN NHAN
- PHÂN KHU CHƯA HỢ
-CÔNG TRÌNH ĐÓN GI
-CẢNH QUAN KHÔNG
1. KHU HỌC TẬP +HÀNH CHÍNH
2. KHU KÍ TÚC XÁ + NHÀ ĂN
3. KHU NHÀ SƯỞNG
4. KHU THỰC HÀNH NGOÀI TRỜI
5. KHU RÈN LUYỆN THỂ CHẤT
3
5
1
2
PHƯƠNG ÁN SO SÁNH

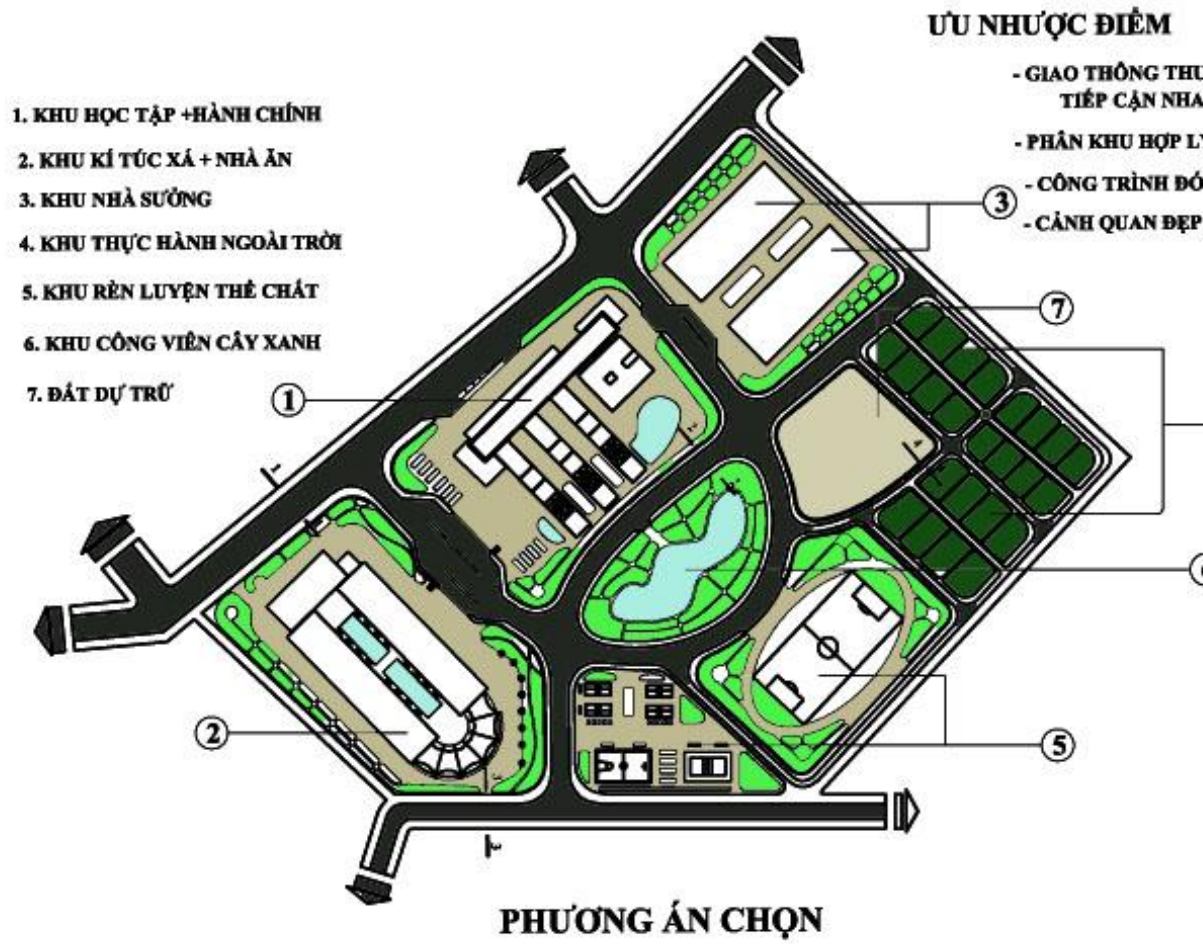

KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

1. Các hạng mục công trình yêu cầu

+ Khối học tập

+ Khối thực hành - lao động

+ Khối phục vụ học tập

+ Khối hành chính quản trị và phụ trợ

+ Khối phục vụ sinh hoạt

2. Khối học tập + hành chính

2.1 Khối học lý thuyết + khôi hành chính

Yêu cầu: Đáp ứng được tối thiểu là 75% công suất, tức là khoảng 1200 tính theo tổng số lượng học sinh

Thiết kế:

Khối học lý thuyết gồm có 6 tầng.

+ Tầng trệt: Gara để xe cho học sinh

+Tầng1, 2-3-4-5: Các phòng học

+Các phòng học chia ra 3 dãy nhà, mỗi dãy gồm 5 tầng, tầng 1 có 5 phòng học. tầng 2 có 4 phòng học, tầng 3 có 3 phòng học, tầng 4 có 2 phòng học, tầng 5 có 1 phòng học. Tổng số phongg học là 45 phòng Mỗi phòng có diện tích 54m^2(6m x 9m). Mỗi phòng học phục vụ cho 30- 35 học sinh.

+ tầng1,2,3,4,5, có 1phòng nghỉ cho giáo viên,. Diện tích phòng nghỉ giáo viên là 12m^2/1 phòng

+ Số giảng đường thiết kế là 2. Giảng đường có sức chứa 150 học sinh. Theo tiêu chuẩn 1,2m^2/1 học sinh, giảng đường có diện tích 180m^2 (12m x 15m)

+Đặc biệt ở tầng 1, có không gian lớn, phục vụ cho việc giao lưu văn hóa. Gồm có không gian giao tiếp và phòng truyền thống.

2.2 Khối hành chính

Gồm 5 tầng:

Tầng triệt: Gara để xe của giáo viên

Tầng 1,2-3-4-: Các phòng, ban làm việc, gồm có:

Tầng 1: Các phòng liên hệ học sinh

+ Phòng y tế: 45m^2

+ Phòng quản sinh: 45m^2

+ Phòng đào tạo: 45m^2

+ Phòng thu ngân: 45m^2

+ Phòng tài chính kế toán: 45m^2

+ Phòng kỹ thuật: 45m^2

+ Phòng thiết bị:45m^2

Tàng 2: Các khoa

+ Phòng kỹ thuật quản trị mạng: 45m^2

+ Phòng Khoa nông nghiệp: 45m^2

+ Phongg Khoa cơ khí: 45m^2

+ Phòng Khoa dệt may: 45m^2

+ Phòng Khoa xây dựng: 45m^2

+ Phòng Khoa ngoại ngữ: 45m^2

+ Phòng Khoa văn hóa: 45m^2

+ phòng điều dưỡng :45 m^2

Tầng 3: Thư viện

+ Kho sách: 90 m^2

+ Phòng đọc của học sinh: 190m^2

+ Phòng đọc của giáo viên: 90m^2

Tâng4: Các phòng điều hành

+ Phòng giám đốc: 45m^2

+ Phòng thư ký + tiếp khách: 45m^2

+ Phòng phó giám đốc : 45m^2 x2

2.2 Khối thực hành

Gồm các phân xưởng và khu thực hành ngoài trời

A. Khu nhà xưởng:

Phục vụ cho ngành dệt may và cơ khí. Mỗi nhà xưởng có diện tích 1728m^2 (24m x 72m). Tầng 1 là khu thực hành cơ bản, tầng 2 là thực hành sản xuất

B. Khu thực hành ngoài trời:

Phục vụ cho ngành nông nghiệp và xây dựng.

Toàn bộ diện tích khu thực hành đáp ứng được 85% công suất, tức là khoảng 1275 tính theo tổng số học sinh.

4. Khối phục vụ sinh hoạt

4.1 Ký túc xá

Gồm 2 dãy nhà 5 tầng, mỗi tầng có 19 phòng, mỗi phòng 6 học sinh

Ký túc xá có sức chứa 1164 học sinh

Diện tích mỗi phòng 50m^2/Pphòng. Gồm khu ở và khu vệ sinh.

4.2 Nhà ăn

Nhà ăn 1000 chỗ

Khu bếp và kho (gia công, bếp nấu, kho): Tính theo tiêu chuẩn 0,6m^2/1 chỗ. Diện tích 600m^2

Phòng ăn: Tính theo tiêu chuẩn 0,99m^2/1 chỗ. diện tích 990m^2

Khu vực giải khát, kho phụ: Tính theo tiêu chuẩn 0,25m^2/1 chỗ. Diện tích 250m^2

5.Khối rèn luyện thể chất

5.2 Thể thao ngoài trời

Phục vụ thể dục, điền kinh, sân bóng đá,bong chuyền, cấu lông, bong rổ…